

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2025/LĐ-PT
Ngày: 26-11-2025
V/v tranh chấp về trường hợp bị
đơn phương chấm dứt hợp đồng
lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Trúc.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng;

Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh (Cơ sở 2) xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số
82/2025/TLPT-LĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp về trường
hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 06/2025/LĐ-ST ngày 13 tháng 8 năm
2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6448/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng
11 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 21094/2025/QĐ-PT ngày
19 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các
đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Trọng N, sinh năm 1983; địa chỉ: 257/5, ấp T,
xã P, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Tấn T, sinh năm
1976; địa chỉ: A162, tổ 34, khu phố 7, phường T, tỉnh Đồng Nai, là người đại
diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 03/3/2025). Có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại L; địa chỉ: thửa đất 746, tờ
bản đồ số 8, khu phố Khánh Hòa, phường Tân Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Minh T1, sinh năm 1993; CCCD: 074093006892; địa chỉ: số 120, đường ĐX115, khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 10/11/2025). Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Công ty TNHH Sản xuất Thương mại L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phạm Trọng N trình bày:

Ông Phạm Trọng N sau thời gian thử việc (từ ngày 16/02/2024 đến ngày 23/4/2024) tại Công ty TNHH Sản xuất Thương mại L (sau đây viết tắt là Công ty). Đến ngày 23/4/2024, ông N và Công ty ký Hợp đồng lao động số 04/2024/HĐLĐ, loại hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng. Công việc là nhân viên kỹ thuật, mức lương căn bản là 5.007.600 đồng/tháng (chưa bao gồm phụ cấp). Đến ngày 01/5/2024, thì ông N nghỉ việc tại Công ty do Công ty đã ra “Quyết định v/v cho nghỉ việc” số 12/2024 ngày 19/6/2024, với lý do “*Do theo yêu cầu của đương sự cụ thể là căn cứ vào đơn xin nghỉ việc của ông Phạm Trọng N*”. Tuy nhiên, trên thực tế ông N không nộp đơn xin nghỉ việc. Việc Công ty ra “Quyết định v/v cho nghỉ việc” số 12/2024 ngày 19/6/2024 với ông N là trái quy định pháp luật.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn: Huỷ bỏ Quyết định về việc cho nghỉ việc số 12/2024 ngày 19/6/2024; nhận ông Phạm Trọng N trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký kết; trả tiền lương cho ông Phạm Trọng N những ngày không được làm việc tạm tính đến ngày 01/4/2025 là 264.000.000 đồng; bồi thường 02 tháng tiền lương là 48.000.000 đồng; bồi thường 30 ngày lương do không báo trước là 27.690.000 đồng; truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 01/5/2024 đến ngày nhận ông Phạm Trọng N trở lại làm việc tạm tính đến ngày 01/4/2025 là 56.760.000 đồng.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các yêu cầu: “Huỷ bỏ quyết định về việc cho nghỉ việc số 12/2024 ngày 19/6/2024; nhận ông Phạm Trọng N trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký kết; truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 01/5/2024 đến ngày nhận ông Phạm Trọng N trở lại làm việc tạm tính đến ngày 01/4/2025 là 56.760.000 đồng”.

Đồng thời, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể chỉ yêu cầu các vấn đề sau:

- Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại L trả tiền lương cho ông Phạm Trọng N những ngày không được làm việc tạm tính đến ngày 01/4/2025 là 55.000.000 đồng (mức lương là 5.007.600 đồng/tháng).

- Bồi thường 02 tháng tiền lương là 10.000.000 đồng.

- Bồi thường 30 ngày lương do không báo trước là 5.000.000 đồng.

Tổng số tiền ông Phạm Trọng N yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất Thương mại L phải trả là 70.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về quá trình ký, nội dung của hợp đồng lao động. Tuy nhiên, bị đơn xác định lương cơ bản của ông N là 4.730.000 đồng/tháng. Trong quá trình làm việc, do ông N không hoàn thành các công việc được giao nên ngày 01/5/2024 sau khi hai bên đã thảo luận và không tìm được tiếng nói chung, Công ty quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông N. Việc nghỉ việc có sự đồng thuận của cả hai bên, nhưng do nhân viên phòng nhân sự phụ trách vấn đề của ông N đã thôi việc và không bàn giao các hồ sơ liên quan nên Công ty không thể cung cấp các tài liệu liên quan. Đến ngày 19/6/2024, ông N đến Công ty yêu cầu Công ty ra quyết định cho nghỉ việc để phục vụ cho việc liên quan đến bảo hiểm xã hội. Công ty đồng ý ra “Quyết định v/v cho nghỉ việc” số 12/2024 ngày 19/6/2024, ông N nghỉ việc kể từ ngày 01/5/2024.

Đối với các yêu cầu khởi kiện của ông N, thì Công ty không đồng ý hủy “Quyết định v/v cho nghỉ việc” số 12/2024 vì việc chấm dứt hợp đồng lao động dựa trên sự đồng thuận của hai bên. Đối với các vấn đề bồi thường sẽ tùy thuộc vào quyết định của Tòa án và quy định pháp luật.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 06/2025/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Trọng N đối với bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại L, đối với các yêu cầu: Hủy bỏ quyết định về việc cho nghỉ việc số 12/2024 ngày 19/6/2024; nhận ông Phạm Trọng N trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký kết; truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 01/5/2024 đến ngày nhận ông Phạm Trọng N trở lại làm việc tạm tính đến ngày 01/4/2025 là 56.760.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Trọng N đối với bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại L về “Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại L phải thanh toán cho ông Phạm Trọng N số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), gồm: Trả tiền lương những ngày không được làm việc là 55.000.000 đồng; bồi thường 02 tháng tiền lương là 10.000.000 đồng; bồi thường 30 ngày lương do không báo trước là 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, trách nhiệm thi hành án của đương sự.

Ngày 26/8/2025, bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại L nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa phúc thẩm xác định việc sa thải ông N là đúng pháp luật và không chấp nhận việc bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, bị đơn không rút kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bị đơn là hợp lệ, trong hạn luật định.

Về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích những tình tiết có liên quan đến vụ án, trên cơ sở Bộ luật Lao động, xét thấy: Công ty ban hành quyết định cho nguyên đơn nghỉ việc là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật. Mức lương làm căn cứ bồi thường được xác định là tiền lương theo hợp đồng lao động được quy định tại Điều 41 Bộ luật Lao động. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đúng quy định của pháp luật. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn theo quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm đ khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về trường hợp bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh theo nơi bị đơn có trụ sở là đúng quy định.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ lao động: Nguyên đơn và bị đơn xác nhận ký kết Hợp đồng lao động số 04/2024/HĐLĐ ngày 23/4/2024 có thời hạn 12 tháng (từ ngày 23/4/2024 đến hết ngày 23/4/2025), vị trí công việc là nhân viên kỹ thuật, địa điểm làm việc tại trụ sở Công ty, lương cơ bản theo hợp đồng là 5.007.600

đồng/tháng. Ngày 19/6/2024, Công ty đã ra “Quyết định v/v cho nghỉ việc” số 12/2024 cho nguyên đơn nghỉ việc kể từ ngày 01/5/2024 với lý do “*theo yêu cầu của đương sự*”. Nguyên đơn nghỉ việc tại Công ty kể từ ngày 01/5/2024.

[2.2] Nguyên đơn xác định không xin nghỉ việc mà do bị đơn cho nghỉ việc. Bị đơn cho rằng trong quá trình làm việc nguyên đơn không hoàn thành các công việc được giao và việc cho nguyên đơn nghỉ việc dựa trên sự đồng thuận của cả hai bên, nguyên đơn nghỉ việc từ ngày 01/5/2024 và việc Công ty đã ra “Quyết định v/v cho nghỉ việc” số 12/2024 ngày 19/6/2024 là theo yêu cầu của nguyên đơn để làm thủ tục bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày nêu trên của bị đơn, bị đơn không chứng minh được việc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động giữa nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Bộ luật Lao động, điểm b khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị đơn ban hành “Quyết định v/v cho nghỉ việc” số 12/2024 ngày 19/6/2024 đối với nguyên đơn là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật quy định tại Điều 39 Bộ luật Lao động. Do đó, Công ty phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Lao động.

[2.3] Bị đơn kháng cáo cho rằng phải áp dụng mức lương đóng bảo hiểm xã hội là 4.730.000 đồng để làm căn cứ bồi thường. Xét, theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Lao động quy định mức lương làm căn cứ bồi thường là mức lương theo hợp đồng lao động và tại Điều 3 của Hợp đồng lao động số 04/2024/HĐLĐ ngày 23/4/2024 (bút lục 16-18) mức lương cơ bản là 5.007.600 đồng/tháng. Nguyên đơn chỉ yêu cầu mức lương làm tròn 5.000.000 đồng để làm căn cứ bồi thường là thể hiện ý chí tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xác định mức lương làm căn cứ bồi thường là 5.000.000 đồng là phù hợp.

[2.4] Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh cho kháng cáo của bị đơn nên kháng cáo không được chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng pháp luật, giải quyết vụ án là phù hợp. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Án phí phúc thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại L.

2. Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 06/2025/LĐ-ST ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016123 ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Trúc